

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỔNG CỤC THỐNG KÊ

PHỤ LỤC 4

BẢNG YÊU CẦU CHUYÊN MÔN NGHIỆP VỤ ĐỐI VỚI CÁC VỊ TRÍ
THI TUYỂN, XÉT TUYỂN CÔNG CHỨC CỤC THỐNG KÊ TỈNH, THÀNH PHỐ NĂM 2022

(Ban hành kèm theo Thông báo số 110/TB-TCTK ngày 30/5/2022 của Tổng cục Thống kê)

STT	Vị trí tuyển dụng	Ngạch công chức	Yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ
I	Trình độ Đại học		
1	Vị trí Thống kê	Thống kê viên	<p>(1) Tốt nghiệp Đại học trở lên; có chuyên ngành đào tạo ở trình độ đại học là: thống kê kinh tế-xã hội, kinh tế, toán ứng dụng trong kinh tế, toán tài chính, kinh tế đầu tư, kinh tế quốc tế, kinh tế phát triển, kinh tế kế hoạch, kinh doanh thương mại, kinh doanh quốc tế, tài chính – ngân hàng, kế toán, kiểm toán, hệ thống thông tin quản lý, kinh tế đối ngoại, thương mại quốc tế, quản trị kinh doanh, kinh tế nông nghiệp.</p> <p>(2) Có một trong những chứng chỉ tiếng Anh sau: chứng chỉ tiếng Anh bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; chứng chỉ tiếng Anh trình độ B trở lên cấp trước ngày Thông tư số 20/2019/TT-BGDĐT ngày 26/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo có hiệu lực (ngày 15/01/2020); chứng chỉ tiếng Anh TOEFL 400 trở lên (PBT), 97 trở lên (CBT), 42 trở lên (IBT), IELTS 3.0 trở lên, TOEIC 150 trở lên và A2 khung Châu Âu trở lên.</p> <p>(3) Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc chứng chỉ Tin học Văn phòng B trở lên được cấp trước ngày Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin và Truyền thông có hiệu lực (ngày 10/8/2016).</p>
1.1	Thống kê tổng hợp - tài khoản quốc gia		
1.2	Thống kê công nghiệp		
1.3	Thống kê xây dựng, vốn đầu tư		
1.4	Thống kê nông nghiệp		
1.5	Thống kê thương mại		
1.6	Thống kê giá, dịch vụ, vận tải, xuất nhập khẩu		
1.7	Thống kê dân số, văn xã		
1.8	Thống kê kinh tế		
1.9	Thống kê xã hội		
2	Vị trí Công nghệ thông tin thống kê	Thống kê viên	<p>(1) Tốt nghiệp Đại học trở lên; có chuyên ngành đào tạo ở trình độ đại học là: khoa học máy tính, truyền thông và mạng máy tính, kỹ thuật phần mềm, hệ thống thông tin, công nghệ thông tin, toán-tin ứng dụng và điện tử viễn thông.</p> <p>(2) Có một trong những chứng chỉ tiếng Anh sau: chứng chỉ tiếng Anh bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; chứng chỉ tiếng Anh trình độ B trở lên cấp trước ngày Thông tư số 20/2019/TT-BGDĐT ngày 26/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo có hiệu lực (ngày 15/01/2020); chứng chỉ tiếng Anh TOEFL 400 trở lên (PBT), 97 trở lên (CBT), 42 trở lên (IBT), IELTS 3.0 trở lên, TOEIC 150 trở lên và A2 khung Châu Âu trở lên.</p>
3	Vị trí Văn thư	Chuyên viên	Tốt nghiệp Đại học trở lên; có chuyên ngành đào tạo ở trình độ đại học là: Văn thư lưu trữ, hành chính học, quản trị văn phòng, lưu trữ học, thư ký văn phòng.

STT	Vị trí tuyển dụng	Ngạch công chức	Yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ
4	Vị trí Kế toán	Kế toán viên	(1) Tốt nghiệp Đại học trở lên; có chuyên ngành đào tạo ở trình độ đại học là: kế toán, kiểm toán.
			(2) Có một trong những chứng chỉ tiếng Anh sau: chứng chỉ tiếng Anh bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; chứng chỉ tiếng Anh trình độ B trở lên cấp trước ngày Thông tư số 20/2019/TT-BGDĐT ngày 26/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo có hiệu lực (ngày 15/01/2020); chứng chỉ tiếng Anh TOEFL 400 trở lên (PBT), 97 trở lên (CBT), 42 trở lên (IBT), IELTS 3.0 trở lên, TOEIC 150 trở lên và A2 khung Châu Âu trở lên.
			(3) Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc chứng chỉ Tin học Văn phòng B trở lên được cấp trước ngày Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin và Truyền thông có hiệu lực (ngày 10/8/2016).
II	Trình độ Cao đẳng		
1	Vị trí Thống kê	Thống kê viên cao đẳng	<p>(1) Tốt nghiệp Cao đẳng trở lên; chuyên ngành Thống kê;</p> <p>(2) Có một trong những chứng chỉ tiếng Anh sau: chứng chỉ tiếng Anh bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; chứng chỉ tiếng Anh trình độ B trở lên cấp trước ngày Thông tư số 20/2019/TT-BGDĐT ngày 26/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo có hiệu lực (ngày 15/01/2020); chứng chỉ tiếng Anh TOEFL 400 trở lên (PBT), 97 trở lên (CBT), 42 trở lên (IBT), IELTS 3.0 trở lên, TOEIC 150 trở lên và A2 khung Châu Âu trở lên.</p> <p>(3) Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc chứng chỉ Tin học Văn phòng B trở lên được cấp trước ngày Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin và Truyền thông có hiệu lực (ngày 10/8/2016).</p>
1.1	Thống kê tổng hợp - tài khoản quốc gia		
1.2	Thống kê công nghiệp		
1.3	Thống kê xây dựng, vốn đầu tư		
1.4	Thống kê nông nghiệp		
1.5	Thống kê thương mại		
1.6	Thống kê giá, dịch vụ, vận tải, xuất nhập khẩu		
1.7	Thống kê dân số, văn xã		
1.8	Thống kê kinh tế		
1.9	Thống kê xã hội		